

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ K
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/HSST.

Ngày 10-11-2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Kim Xuyên.

2. Ông Phan Văn Truyện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bảo Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh L tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã B, thị xã K, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2017/HSST ngày 20 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc D, sinh năm: 1962; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không có; Chỗ ở hiện nay: Không cố định; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1930 và bà Phạm Thị N, sinh năm: 1932 (đã chết); Bị cáo chưa vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: Năm 1996 bị Tòa án nhân dân tỉnh L xử phạt 09 năm tù về 03 tội: Trộm cắp tài sản công dân 01 năm tù, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản công dân 03 năm tù, tàng trữ vũ khí 05 năm tù (Bản án số: 23 ngày 22/03/1996). Năm 2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh L xử phạt 14 năm tù về 03 tội: Trốn khỏi nơi giam 02 năm tù, trộm cắp tài sản 06 năm tù, tổng hợp với bản án 148/HSPT ngày 25/11/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh L về tội trộm cắp tài sản 06 năm tù. Chấp hành xong ngày 28/02/2015 chưa được xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2017 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Trần Quang M, sinh năm 1961; Địa chỉ: Khu phố 3, Phường 2, thị xã K, tỉnh (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 08/11/2017).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản cáo trạng 17/QĐ/KSĐT ngày 19 tháng 10 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh L truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh L để xét xử bị cáo Nguyễn Quốc D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quốc D bị Viện Kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh L truy tố như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 14/9/2017 Nguyễn Quốc D, sinh năm: 1962 sống lang thang, không có giấy tờ về nhân thân, không hộ khẩu thường trú, đi trên xe dịch vụ thành phố H xuống gần bến xe khách thị xã K sau đó ngồi nghỉ tại ghế đá của bến xe. Khoảng 20 giờ cùng ngày D đi bộ từ đường L cặp bến xe ra phía sau, rẽ phải vào đường B thuộc khu phố 3, phường 2, thị xã K khoảng 10 mét thì thấy có một xe mô tô 62U1-035.57 của ông Trần Quang M, sinh năm: 1961, ngụ khu phố 3, phường 2, thị xã K đang đậu vỉa hè bên trái đường không người trông giữ và có gắn sẵn chìa khóa nên nảy sinh ý định lấy trộm. D đến chỗ đậu xe và dẫn xe đi bộ (do D không biết điều khiển xe mô tô) ngược lại bến xe được hơn 90 mét thì gặp lực lượng tuần tra Công an phường 1, thị xã K kiểm tra, thấy nghi vấn nên lực lượng chở D cùng đem phương tiện xe mô tô 62U1-035.57 về trụ sở làm việc. Trên đường chở về đến gần cửa trụ sở Công an phường 1 thì D nhảy xuống xe bỏ chạy trốn, đến lúc 02 giờ 30 phút ngày 15/9/2017 phát hiện D đang đi bộ trên Quốc lộ 62 gần cầu Cá rô thuộc khu phố 4, phường 1, thị xã K, Công an phường 1 bắt D về lập biên bản cùng tang vật là 01 xe mô tô 62U1-035.57.

Vật chứng thu giữ: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 62U1-035.57 nhãn hiệu WARM, màu xanh, số máy 2FMH01013830, số khung 3AY000001197, dung tích xi lanh 108, đã qua sử dụng, có gắn chìa khóa.

Theo kết luận định giá số 22/KL-HĐ-ĐGTS ngày 15/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thị xã K xác định giá trị còn lại của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 62U1-035.57 nhãn hiệu WARM, màu xanh, số máy 2FMH01013830, số khung 3AY000001197, dung tích xi lanh 108 là 2.600.000 đồng.

Viện kiểm sát đề nghị:

Về hành vi: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc D đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 138; Điều 33; Điều 45; Điểm g, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D từ 02 đến 03 năm tù.

Về vật chứng: Ngày 29/9/2017 Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Trần Quang M chiếc xe mô tô biển kiểm soát 62U1-035.57 nhãn hiệu WARM, màu xanh, số máy 2FMH01013830, số khung 3AY000001197, dung tích xi lanh 108, đã qua sử dụng, có gắn chìa khóa xong nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Quang M nhận lại xe xong không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự, thì hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc D có thể phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Nhưng bị cáo không nghề nghiệp nên đề nghị miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Quốc D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo để xét xử về tội trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Quốc D tại phiên tòa hôm nay, được đối chiếu với biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại và các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Bị cáo Nguyễn Quốc D vào năm 1981 bị Tòa án nhân dân tỉnh L xử phạt 10 năm tù về 3 tội: Trộm cắp tài sản XHCN, hiếp dâm gái vị thành niên, cướp tài sản của công dân chấp hành xong án phạt tù ngày 22/4/1988; Năm 1994 bị Ủy ban nhân dân tỉnh L áp dụng Cường bức lao động 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản công dân; Năm 1996 bị Tòa án nhân dân tỉnh L xử phạt 09 năm tù về 03 tội: Trộm cắp tài sản công dân 01 năm tù, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản công dân 03 năm tù, tàng trữ vũ khí 05 năm tù; Năm 2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh L xử phạt 14 năm tù về 03 tội: Trốn khỏi nơi giam 02 năm tù, trộm cắp tài sản 06 năm tù, tổng hợp với bản án 148/HSPT ngày 25/11/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh L về tội trộm cắp tài sản 06 năm tù. Chấp hành xong ngày 28/02/2015. Với các bản án trên, lẽ ra sau khi mãn hạn tù, bị cáo phải biết tự rèn luyện mình hoàn lương trở lại sống lương thiện hòa nhập với cộng đồng. Đằng này, bị cáo Nguyễn Quốc D biết rõ tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ khi có hành vi trái pháp luật xâm phạm, nhưng bị cáo lợi dụng sự mất cảnh giác của ông Trần Quang M đã rắp tâm thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt trót lọt chiếc xe mô tô nhãn hiệu WARM, màu xanh biển kiểm soát 62U1-035.57 nhằm thỏa mãn mục đích cá nhân.

[3] Trị giá tài sản mà bị cáo D chiếm đoạt là 2.600.000 đồng, nhưng bị cáo Nguyễn Quốc D bị Tòa án nhân dân tỉnh L xử phạt 09 năm tù về 03 tội: Trộm cắp tài sản công dân 01 năm tù, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản công dân 03 năm tù, tàng trữ vũ khí 05 năm tù; Năm 2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh L xử phạt 14 năm tù về 03 tội: Trốn khỏi nơi giam 02 năm tù, trộm cắp tài sản 06 năm tù, tổng hợp với bản án 148/HSPT ngày 25/11/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh L về tội trộm cắp tài sản 06 năm tù. Chấp hành xong ngày 28/02/2015 chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo Nguyễn Quốc D phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm được quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

[4] Như vậy, đã có đầy đủ căn cứ pháp lý để kết luận rằng hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quốc D đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Quốc D ra Tòa là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quốc D là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của ông M, mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây xôn xao dư luận trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quốc D bị pháp luật nghiêm cấm. Do đó, cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội sau này.

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội nhưng thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại Điểm g, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo D cần áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài mới giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt sau này; Đồng thời trấn áp tình hình tội phạm trộm cắp đang tăng trên địa bàn thị xã và phục vụ tình hình an ninh trật tự trị an tại địa phương, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu WARM biển kiểm soát 62U1-035.57 Cơ quan điều tra Công an thị xã K đã trả lại cho ông Trần Quang M, theo quyết định xử lý vật chứng số 07 ngày 26/9/2017. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra Công an thị xã K là có căn cứ đúng quy định của pháp luật nên không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, tuy ông Trần Quang M không có mặt, nhưng theo hồ sơ vụ án ông M nhận lại xe không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự thì hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc D có thể phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Nhưng xét thấy bị cáo không nghề nghiệp nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[10] Từ những nhận xét nêu trên cũng như qua tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định. Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc D đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 138; Điều 33; Điều 45; Điểm g, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian thi hành án phạt tù tính từ ngày 15/9/2017.

Áp dụng Điều 228 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Quốc D 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 10/11/2017 để đảm bảo công tác thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 98, Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo Nguyễn Quốc D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng ông Trần

Quang M được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- Bị cáo, Bị hại;
- Đội CSTHAHS và hỗ trợ tư pháp;
- Thi hành án phạt tù.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trình Văn Út

